

Superior Court of Washington, County of _____
Tòa Thượng Thẩm Washington, Quận _____

In re:

Về việc:

Petitioner/s (person/s who started this case):
(Các) Nguyên Đơn ((những) người đã khởi
đầu vụ án này):

And Respondent/s (other party/parties):
Và (Các) Bị Đơn ((các) đương sự còn lại):

No. _____
Số _____

Order Appointing
Guardian ad Litem for a Child
Lệnh Chỉ Định
Người Giám Hộ Tạm Thời cho một Trẻ
(ORAPGL)
(ORAPGL)

Order Appointing Guardian ad Litem for a Child
Lệnh Chỉ Định Người Giám Hộ Tạm Thời cho một Trẻ

Use this form to appoint a GAL to investigate and report on a child's best interests for a Parenting Plan, Residential Schedule, or parentage decision.

Sử dụng mẫu đơn này để chỉ định Người Giám Hộ Tạm Thời (Guardian ad Litem - GAL) điều tra và báo cáo về lợi ích tốt nhất của trẻ cho Kế Hoạch Nuôi Dưỡng Con, Lịch Trình Cư Trú hoặc quyết định về nguồn gốc cha mẹ.

Do not use this form to appoint a GAL for a minor parent, or a child who is added as a party in this case, use form FL All Family 147 instead.

Không sử dụng mẫu đơn này để chỉ định Người Giám Hộ Tạm Thời (GAL) cho cha/mẹ là vị thành niên hoặc một trẻ được thêm vào làm một đương sự trong vụ án này, sử dụng mẫu đơn FL Tất cả gia đình 147 để thay thế.

1. A motion to appoint a Guardian ad Litem (GAL) for the children listed below was made by the (check one): ☐ Petitioner ☐ Respondent ☐ Court:

Kiến nghị chỉ định Người Giám Hộ Tạm Thời (GAL) cho các trẻ được liệt kê dưới đây được thực hiện bởi (đánh dấu một mục): ☐ Nguyên Đơn ☐ Bị Đơn ☐ Tòa Án:

Child's name Tên trẻ	Age Tuổi	Child's name Tên trẻ	Age Tuổi
1.		2.	
3.		4.	
5.		6.	

2. The court finds it is in the best interest of the children listed in **1** to appoint a Guardian ad Litem. The court has authority to make this appointment under (*check one*):
Tòa án nhận thấy rằng việc chỉ định Người Giám Hộ Tạm Thời là vì lợi ích tốt nhất của các trẻ được liệt kê ở 1. Tòa án có thẩm quyền thực hiện cuộc hẹn này theo (đánh dấu một mục):

[] divorce (dissolution) law, ch. 26.09 RCW. [] parentage law, ch. 26.26A RCW and
luật ly hôn (hủy hôn), chương 26.09 RCW. ch. 26.26B RCW.
[] domestic violence law, ch. 26.50 RCW. [-] *luật về nguồn gốc cha mẹ, chương*
luật chống bạo hành gia đình, 26.26A RCW và chương 26.26B RCW.
chương 26.50 RCW.

➤ **The Court Orders:**

Các Lệnh Tòa:

3. (GAL's name): _____ is appointed Guardian ad Litem (GAL) for the children listed in **1** above. The GAL must always act in the children's best interests.
(Tên Người Giám Hộ Tạm Thời (GAL)): _____ được chỉ định là Người Giám Hộ Tạm Thời (GAL) cho các trẻ được liệt kê ở 1 nói trên. GAL phải luôn hành động vì lợi ích tốt nhất của các trẻ.

4. **GAL's Rights**
Các Quyền Của GAL

All parties must serve the Guardian ad Litem (GAL) with:

Tất cả các đương sự phải tổng đạt cho Người Giám Hộ Tạm Thời (GAL):

- Notice of any court hearing or proposed agreement involving these children, and
Thông báo về bất kỳ phiên tòa hoặc thỏa thuận được đề xuất nào liên quan đến các trẻ này, và
- Copies of all documents they file in this case.
Bản sao của tất cả các văn kiện mà họ nộp trong vụ án này.

The court clerk must give the GAL free, certified copies of this *Order*, upon request.

Lục sự tòa án phải cung cấp miễn phí cho GAL các bản sao có chứng thực của Lệnh này, theo yêu cầu.

5. **GAL's Duties**
Nhiệm Vụ Của GAL

The Guardian ad Litem's (GAL's) duties include:

Nhiệm vụ của Người Giám Hộ Tạm Thời (GAL) bao gồm:

- Going to all court hearings and pretrial conferences for this case that are related to the children, unless the court says otherwise, and
Tham dự tất cả các phiên tòa và phiên họp trước khi xét xử vụ án này có liên quan đến các trẻ, trừ khi tòa án có quy định khác, và
- Investigating and reporting factual information to the court on issues set out below.
Điều tra và báo cáo thông tin thực tế cho tòa án về các vấn đề được nêu dưới đây.

The GAL is ordered to investigate and file a report only on the issues checked below, unless the court approves investigation into other issues (*check all that apply*):

Người Giám Hộ Tạm Thời (GAL) được lệnh điều tra và nộp báo cáo chỉ về các vấn đề được đánh dấu dưới đây, trừ khi tòa án chấp thuận điều tra các vấn đề khác (đánh dấu tất cả mục thích hợp):

- ☐ All issues related to making a parenting plan for these children including any of the issues below whether they are specifically checked or not:
Tất cả các vấn đề liên quan đến việc lập kế hoạch nuôi dưỡng con cho các trẻ này bao gồm bất kỳ vấn đề nào dưới đây cho dù có được kiểm tra cụ thể hay không:
- ☐ Only the issues that are checked below:
Chỉ các vấn đề được đánh dấu dưới đây:
- | | |
|--|--|
| ☐ Parenting abilities
<i>Khả năng nuôi dưỡng</i> | ☐ Petitioner ☐ Respondent
<i>[-] Nguyên Đơn [-] Bị Đơn</i> |
| ☐ Abandonment or neglect by
<i>Ruồng bỏ hoặc bỏ bê bởi</i> | ☐ Petitioner ☐ Respondent
<i>[-] Nguyên Đơn [-] Bị Đơn</i> |
| ☐ Criminal history of
<i>Lý lịch tư pháp của</i> | ☐ Pet. ☐ Resp. ☐ Other: _____
<i>[-] Nguyên Đơn [-] Bị Đơn [-] Khác:</i> |
| ☐ Domestic violence of
<i>Bạo hành gia đình của</i> | ☐ Pet. ☐ Resp. ☐ Other: _____
<i>[-] Nguyên Đơn [-] Bị Đơn [-] Khác:</i> |
| ☐ Mental health issues of
<i>Vấn đề sức khỏe tâm thần của</i> | ☐ Pet. ☐ Resp. ☐ Other: _____
<i>[-] Nguyên Đơn [-] Bị Đơn [-] Khác:</i> |
| ☐ Physical health issues of
<i>Vấn đề sức khỏe thể chất của</i> | ☐ Pet. ☐ Resp. ☐ Other: _____
<i>[-] Nguyên Đơn [-] Bị Đơn [-] Khác:</i> |
| ☐ Sexual abuse allegations against
<i>Cáo buộc lạm dụng tình dục chống lại</i> | ☐ Pet. ☐ Resp. ☐ Other: _____
<i>[-] Nguyên Đơn [-] Bị Đơn [-] Khác:</i> |
| ☐ Substance abuse of
<i>Lạm dụng chất gây nghiện của</i> | ☐ Pet. ☐ Resp. ☐ Other: _____
<i>[-] Nguyên Đơn [-] Bị Đơn [-] Khác:</i> |
- ☐ Any other issues discovered that could affect the **safety** of the children.
*Bất kỳ vấn đề nào khác được phát hiện có thể ảnh hưởng đến **sự an toàn** của các trẻ.*
- ☐ All issues related to deciding who the legal parents are for these children.
Tất cả các vấn đề liên quan đến quyết định ai là cha mẹ hợp pháp của các trẻ này.
- ☐ Whether genetic testing should be done to decide who the legal parents are.
Có nên thực hiện xét nghiệm di truyền để quyết định ai là cha mẹ hợp pháp hay không.
- ☐ Whether the children's names should be changed.
Có nên đổi tên các trẻ hay không.
- ☐ For cases about *changing* a parenting/custody order: whether the children have been integrated into the home of the parent who has less time under the current order.
Đối với các vụ án về việc thay đổi lệnh nuôi dưỡng/giám hộ: liệu các trẻ đã có hòa nhập vào nhà cha/mẹ là người có ít thời gian theo lệnh hiện tại hay không.
- ☐ Other: _____
Khác:

6. GAL's Report Báo Cáo Của GAL

The Guardian ad Litem's (GAL's) report must include:

Báo cáo của Người Giám Hộ Tạm Thời (GAL) phải bao gồm:

- Facts about the issues listed in **5** above.
Sự việc về các vấn đề được liệt kê ở 5 trên đây.
- The children's preferences for the parenting plan (if they stated any),
Sở thích của các trẻ đối với kế hoạch nuôi dưỡng con (nếu họ đã nêu rõ mọi điều),
- Any facts about whether the children stated their preferences voluntarily, and
Bất kỳ sự việc nào về các trẻ có tự nguyện nêu ra sở thích của mình hay không, và
- Any facts about the children's level of understanding.
Bất kỳ sự việc nào về mức độ hiểu biết của các trẻ.

The report may include recommendations based on the investigation.

Báo cáo có thể bao gồm các khuyến nghị được căn cứ vào việc điều tra.

Deadline! Unless the court extends the deadline, the report must be filed and served on all parties by (date) _____, which is at least 60 days before the trial.

Hạn Cuối! *Trừ khi tòa án kéo dài hạn cuối, báo cáo phải được nộp và tổng đạt cho tất cả các đương sự trước (ngày) _____, tức là ít nhất 60 ngày trước khi xét xử.*

The parties (or their lawyers, if any) have the right to inspect and copy the GAL's file of data gathered during the investigation, including the names and addresses of everyone the GAL consulted. **Exception:** information in the GAL's file that is confidential by law or sealed by a court shall **not** be shared with the parties or their lawyers.

Các đương sự (hoặc luật sư của họ, nếu có) có quyền kiểm tra và sao chép hồ sơ dữ liệu của Người Giám Hộ Tạm Thời (GAL) được thu thập trong quá trình điều tra, bao gồm tên và địa chỉ của những người mà GAL đã tham khảo ý kiến. Ngoại lệ: thông tin trong hồ sơ GAL được pháp luật bảo mật hoặc được tòa án niêm phong sẽ không được chia sẻ với các đương sự hoặc luật sư của họ.

7. Access to the Children and Information

Tiếp Cận Các Trẻ và Thông Tin

The Guardian ad Litem (GAL) is allowed reasonable access to the children, and to all records and people with information that affects the children, including:

Người Giám Hộ Tạm Thời (GAL) được cho phép tiếp cận các trẻ một cách hợp lý và với tất cả các hồ sơ cũng như những người có thông tin ảnh hưởng đến các trẻ, bao gồm:

- Child care providers
Nhân viên giữ trẻ
- Physical and mental health care providers
Nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe tâm thần và thể chất
- Schools and other educational institutions
Trường học và các tổ chức giáo dục khác
- Law enforcement agencies, Child Protective Services, and the Department of Children, Youth, and Families (or equivalent agencies if outside Washington)
Cơ quan thực thi pháp luật, Sở Dịch Vụ Bảo Vệ Trẻ Em và Sở Trẻ Em, Thanh Thiếu Niên và Gia Đình (hoặc các cơ quan tương tự nếu bên ngoài Washington)
- All providers for the parents related to issues the GAL is ordered to investigate including mental health and substance abuse records where applicable.
Tất cả các nhà cung cấp dịch vụ cho cha mẹ liên quan đến các vấn đề Người Giám Hộ Tạm Thời (GAL) được lệnh điều tra bao gồm hồ sơ sức khỏe tâm thần và lạm dụng chất gây nghiện nếu có.

Note: agencies may withhold or black out legally protected parts of requested information.

Lưu ý: các cơ quan có thể giữ lại hoặc bôi đen các phần thông tin đã yêu cầu được bảo vệ về mặt pháp lý.

8. Release of Information
Tiết Lộ Thông Tin

The signatures of parties or children 12 or older below mean they give permission to the agencies and professionals listed in **7** above to share information related to the issues the GAL is ordered to investigate about themselves and the children with the GAL.
Chữ ký của các đương sự hoặc các trẻ từ 12 tuổi trở lên dưới đây có nghĩa là họ cho phép các cơ quan và chuyên viên được liệt kê ở 7 trên đây chia sẻ thông tin liên quan đến các vấn đề mà Người Giám Hộ Tạm Thời (GAL) được lệnh điều tra về bản thân họ và các trẻ với GAL.

9. Confidentiality
Bảo Mật

The Guardian ad Litem (GAL) will:
Người Giám Hộ Tạm Thời (GAL) sẽ:

- Have access to all Superior Court and Juvenile Court files related to their duties, including sealed and confidential documents. **Exception:** The GAL will not have access to information sealed under RCW 13.50.050(7);
Có quyền truy cập vào tất cả các hồ sơ của Tòa Thượng Thẩm và Tòa Án Vị Thành Niên liên quan đến nhiệm vụ của họ, bao gồm các văn kiện được niêm phong và bảo mật. Ngoại Lệ: Người Giám Hộ Tạm Thời (GAL) sẽ không có quyền truy cập vào thông tin được niêm phong theo RCW 13.50.050(7);
- Keep confidential any sealed and confidential information (unless their duties as GAL require otherwise);
Bảo mật bất kỳ thông tin nào được niêm phong và bí mật (trừ khi nhiệm vụ của họ do GAL yêu cầu khác);
- Tell the court if their report includes any sealed or confidential information; and
Cho tòa án biết nếu báo cáo của họ bao gồm bất kỳ thông tin nào được niêm phong hoặc bí mật; và
- File their report in two parts: one public and one sealed as required by GR 22.
Nộp báo cáo của họ thành hai phần: một phần công khai và một phần được niêm phong theo yêu cầu của GR 22.

Any party or the GAL may ask the court to make confidential any reports or documents placed in the file, if there is a good reason to do so.

Bất kỳ đương sự nào hoặc Người Giám Hộ Tạm Thời (GAL) đều có thể yêu cầu tòa án bảo mật bất kỳ báo cáo hoặc văn kiện nào có trong hồ sơ, nếu có lý do chính đáng để thực hiện như vậy.

10. GAL's Fees
Phí Của GAL

The Guardian ad Litem's (GAL's) hourly fee is \$ _____. The GAL may not charge more than a total of \$ _____ without court review and approval.

Phí theo giờ của Người Giám Hộ Tạm Thời (GAL) là \$ _____. GAL không được tính phí nhiều hơn tổng số là \$ _____ mà không có sự tái xét và chấp thuận của tòa án.

The GAL's fees will be paid as follows (check one):

Phí của GAL sẽ được chi trả như sau (đánh dấu một mục):

[] ____ % paid by Petitioner _____

% được chi trả bởi Nguyên Đơn

____ % paid by Respondent _____

% được chi trả bởi Bị Đơn

____ % paid by (specify): _____

% được chi trả bởi (nếu rõ):

- [] ____ % or \$ _____ paid by the County at public expense. However, if the parties' financial circumstances change, the court may order the parties to pay the fees according to their ability to pay.

% hoặc \$ _____ được chi trả bởi Quận bằng chi phí công. Tuy nhiên, nếu trường hợp tài chính của các đương sự thay đổi, tòa án có thể yêu cầu các đương sự nộp phí tùy theo khả năng chi trả của họ.

- [] Other: _____
Khác:

Billing Process:

Quy Trình Chi Trả:

- The GAL must file an itemized statement of time and expenses with the court and provide a copy to the person/s or entity responsible for payment.
Người Giám Hộ Tạm Thời (GAL) phải nộp bản kê khai từng mục về thời gian và chi phí cho tòa án và cung cấp một bản sao cho (các) cá nhân hoặc tổ chức chịu trách nhiệm chi trả.
- The GAL may file any request for payment with the court, along with an itemized statement and a proposed order.
Người Giám Hộ Tạm Thời (GAL) có thể nộp bất kỳ yêu cầu chi trả nào lên tòa án, cùng với một bản kê khai từng mục và một lệnh được đề xuất.

11. Appointment Ends **Cuộc Hẹn Chấm Dứt**

The GAL's appointment ends when the GAL is discharged by the court or earlier if:
Việc chỉ định Người Giám Hộ Tạm Thời (GAL) chấm dứt khi GAL bị tòa án bãi nhiệm hoặc sớm hơn nếu:

- [] the final *Parenting Plan* or *Residential Schedule* is signed by the court.
Kế Hoạch Nuôi Dưỡng Con hoặc Lịch Trình Cư Trú được ký bởi tòa án.
- [] parentage is decided.
nguồn gốc cha mẹ được quyết định.
- [] other (specify): _____
khác (nếu rõ):

12. Other Orders (if any): **Các Lệnh Khác (nếu có):**

Ordered.
Lệnh.

Date
Ngày

Judge or Commissioner
Thẩm Phán hoặc Ủy Viên

Petitioner and Respondent or their lawyers fill out below:

A party's signature authorizes release of information as described in 8 above.

Nguyên Đơn và Bị Đơn hoặc luật sư của họ điền vào phần dưới đây:

Chữ ký của một đương sự cho phép tiết lộ thông tin như được mô tả ở 8 trên đây.

This document (check any that apply):

Văn kiện này (đánh dấu vào bất kỳ ô nào thích hợp):

☐ is an agreement of the parties
là thỏa thuận của các đương sự

☐ is presented by me
được tôi trình bày

☐ may be signed by the court without
notice to me
*có thể được tòa án ký mà không
thông báo cho tôi*

This document (check any that apply):

Văn kiện này (đánh dấu vào bất kỳ ô nào thích hợp):

☐ is an agreement of the parties
[-] là thỏa thuận của các đương sự

☐ is presented by me
[-] được tôi trình bày

☐ may be signed by the court without
notice to me
*[-] có thể được tòa án ký mà không
thông báo cho tôi*

Petitioner signs here **or** lawyer signs here + WSBA #

Nguyên đơn ký vào đây **hoặc** luật sư ký vào đây + WSBA #

Respondent signs here **or** lawyer signs here + WSBA #

Bị đơn ký vào đây **hoặc** luật sư ký vào đây + WSBA #

Print Name
Tên Viết In

Date
Ngày

Print Name
Tên Viết In

Date
Ngày

Children age 12 or older sign below to authorize release of information as described in 8:

Các trẻ từ 12 tuổi trở lên ký dưới đây cho phép tiết lộ thông tin như được quy định ở 8:

Child signs here
Trẻ ký ở đây

Print name
Tên viết in

Date
Ngày

Other child signs here
Trẻ khác ký ở đây

Print name
Tên viết in

Date
Ngày

Guardian ad Litem signs below to accept appointment:

Người Giám Hộ Tạm Thời ký dưới đây để chấp nhận cuộc hẹn:

GAL signs here
GAL ký ở đây

Print name
Tên viết in

Date
Ngày